

Biểu số: 0832.N.CST

*Kèm theo Thông tư số 131/2025/TT-BTC
ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính*

Căn cứ VBQPPL:.....

Thời hạn báo cáo: 30 ngày kể từ khi VBQPPL căn cứ
có hiệu lực

Kỳ báo cáo: Năm

Đơn vị báo cáo:
Cục Quản lý, giám sát chính sách
thuế, phí và lệ phí

Đơn vị nhận báo cáo:
Cục Công nghệ thông tin và
chuyển đổi số

**THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU THÔNG THƯỜNG ĐỐI VỚI HÀNG HÓA
NHẬP KHẨU**

Năm: ...

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Thuế suất (%)
01.01	Ngựa, lừa, la sống.	
	- Ngựa:	
0101.21.00	- - Loại thuần chủng để nhân giống	
0101.30	- Lừa:	
0101.30.10	- - Loại thuần chủng để nhân giống	
01.02	Động vật sống họ trâu bò.	
.....		
.....		
.....		

*(Hiện thị File đính kèm Biểu thuế suất thuế nhập khẩu thông thường đối với hàng hóa
nhập khẩu đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành (định dạng pdf hoặc excel))*

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 0832.N.CST: Thuế suất thuế nhập khẩu thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu

1. Khái niệm:

Thuế suất thuế nhập khẩu thông thường áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu không thuộc các trường hợp áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi và thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Thuế suất nhập khẩu thông thường được quy định bằng 150% thuế suất nhập khẩu ưu đãi của từng mặt hàng tương ứng. Trường hợp mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi bằng 0% thì mức thuế suất thuế nhập khẩu thông thường thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Cách ghi biểu Mã hàng”; “Mô tả hàng hóa”; “Thuế suất” theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định việc áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu

3. Nguồn số liệu: Chế độ báo cáo thống kê ngành Tài chính.